

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CAM RANH**

Số: 265/CBTT- CCR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cam Ranh, ngày 15 tháng 6 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG THỜI HẠN 24H

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**
- 2- Mã chứng khoán: **CCR**
- 3- Địa chỉ trụ sở: 29 Nguyễn Trọng Kỳ, p. Cam Linh, tp.Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
- 4- Điện thoại: 0258.3854307 Fax: 0258.3854536

Nội dung thông tin công bố:

Kết quả họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

- + Thời điểm tổ chức Đại hội: ngày 12/06/2020, Địa điểm: trụ sở văn phòng Công ty (Địa chỉ: số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, p. Cam Linh, tp.Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa)
- + Các quyết định được thông qua của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (Bao gồm nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông) được đăng tải tại website: www.camranhport.vn

Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh xin được công bố thông tin trên đến Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc



Nguyễn Việt Nhâm

Số: 01/2020/BB - CCR.ĐHĐCĐ

Cam Ranh, ngày 12 tháng 06 năm 2020

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
VÀ NHIỆM KỲ 2020-2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Địa chỉ: 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Phường Cam Linh, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200272350 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 01/04/2009, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 03/06/2020.

Hôm nay, vào lúc 08h00 ngày 12/6/2020, tại Hội trường Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh đã tổ chức khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh (sau đây gọi tắt là Đại Hội) với diễn biến như sau:

I. Thủ tục khai mạc:

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự

- Đại hội đã tiến hành làm Lễ chào cờ.
- Ông Nguyễn Trọng Thành thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Châu Sinh thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

100% đại biểu dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 đều là cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông Công ty theo danh sách cổ đông đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) công bố chốt danh sách cổ đông ngày 20/03/2020 với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 24.453.617 cổ phần

Đến 08h00 ngày 12 tháng 6 năm 2020, tổng số cổ đông tham dự và đại diện ủy quyền tham dự là 47 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số 24.238.217 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,12%/ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- Cổ đông pháp nhân: 02 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 23.320.117 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,36 %/ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Cổ đông thể nhân: 45 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 918.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,75 %/ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.



- Ông Huỳnh Nguyễn Minh Quân, Nhân viên phòng Tổ chức Hành chính – Thành viên.
- Ông Đặng Đức Tân, Nhân viên Phòng Kinh doanh – Thành viên.
- Bà Nguyễn Thị Tố Nga, Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính – Thành viên

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

4. Phát biểu khai mạc Đại hội: Đại hội đã nghe Ông Phạm Hữu Tấn thay mặt Đoàn chủ tọa phát biểu khai mạc Đại hội.

5. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội: Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Đăng Song- thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội (*Chương trình và Quy chế làm việc đính kèm*)

Kết quả biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

Kết quả biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Đại hội:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

1. **Báo cáo của Tổng giám đốc:** Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Thắng, thay mặt Ban Tổng giám đốc Công ty báo cáo về Kết quả kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh. Trong đó, Ban điều hành đã trình bày về tình hình dịch Covid 19 trong quý 1 và quý 2 năm 2020 đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty và dự kiến xây

2002
ÔNG
CÁ
CAM
M RAI

dựng các kịch bản về kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2020 (*Báo cáo đính kèm*).

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020. Đại hội ghi nhận về sự ảnh hưởng của dịch Covid 19 tác động đến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty mà Ban điều hành đã báo cáo và dự kiến xây dựng các kịch bản cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (*Báo cáo đính kèm*)

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và chương trình hoạt động năm 2020: Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Viết Nhâm, đại diện Đoàn chủ toạ trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, chương trình hoạt động năm 2020 (*Báo cáo đính kèm*).

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

3. Báo cáo của Hội đồng quản trị tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và chương trình hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025: Đại hội đã nghe Ông Phạm Hữu Tấn, đại diện Đoàn chủ toạ trình bày báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và chương trình hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 của Hội đồng quản trị (*Báo cáo đính kèm*).

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

4. **Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019 và chương trình hoạt động năm 2020:** Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoà, Thành viên Ban kiểm soát Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và chương trình hoạt động năm 2020 (*Báo cáo đính kèm*).

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

5. **Báo cáo của Ban Kiểm soát tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và chương trình hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025:** Đại hội đã nghe Bà Dương Thị Hồng Hạnh, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và chương trình hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban Kiểm soát (*Báo cáo đính kèm*).

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6. Các tờ trình thông qua tại Đại hội

6.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; Kết quả kinh doanh năm 2019 và thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ doanh nghiệp và mức cổ tức năm 2019: Đại hội đã nghe ông Nguyễn Huy Phương, thay mặt Ban điều hành đọc Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, Kết quả kinh doanh năm 2019 và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ doanh nghiệp và mức cổ tức năm 2019, cụ thể như sau:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (*Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được Công bố thông tin và đăng tải tại website công ty: www.camranhport.vn*) và được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.
- Thông qua kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2019 với các số liệu cụ thể như sau:

Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019
1- Sản lượng hàng khai thác qua cảng	Tấn	2.972.957
2- Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất	Đồng	162.606.173.647

1235
TY.
ANG
IRA
VH-T

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019
Tổng doanh thu và thu nhập công ty mẹ	Đồng	158.075.995.681
3- Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Đồng	29.891.550.997
Tổng lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Đồng	29.305.130.073
4- Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN hợp nhất	Đồng	22.483.979.483
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty mẹ	Đồng	22.083.495.500
5- Kết quả thực hiện đầu tư	Triệu đồng	16.032

(Số liệu Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019)

c) Phê duyệt Phương án Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ doanh nghiệp và mức cổ tức năm 2019, cụ thể như sau: (Số liệu theo Báo cáo tài chính riêng năm 2019)

Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận thực hiện 2019		29.305.130.073
2. Thuế TNDN phát sinh		7.221.634.573
3. Lợi nhuận sau thuế (3 = 1 - 2)		22.083.495.500
4. Trích lập quỹ doanh nghiệp (4=4.1+4.2+4.3)		4.227.780.000
4.1. Quỹ đầu tư phát triển	8%	1.766.680.000
4.2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	2.208.350.000
4.3. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	1.1%	252.750.000
5. Lợi nhuận còn lại 2019 để chia cổ tức (5 = 3 - 4)		17.855.715.500
6. Cổ phiếu được chia cổ tức (6=6.1-6.2)		244.536.170.000
6.1. Vốn điều lệ		245.018.170.000
6.2. Trừ cổ phiếu quỹ (không chia cổ tức)		482.000.000
7. Cổ tức dự kiến thực chia năm 2019 (7=6*6,5%)	6,5%	15.894.851.050

- Hình thức chi trả cổ tức năm 2019: bằng tiền

- Thời gian thực hiện chi trả cổ tức: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định ngày chốt danh sách chi trả và ngày thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.2. Tờ trình phê chuẩn Kế hoạch kinh doanh năm 2020: Đại hội đã nghe ông Nguyễn Đăng Song, thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua Tờ trình về việc phê chuẩn Kế hoạch kinh doanh năm 2020 với các số liệu cụ thể sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2020
1. Sản lượng hàng qua cảng	Tấn	3.050.000
2. Tổng doanh thu Công ty mẹ	Triệu đồng	160.600
3. Tổng doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	170.600
4. Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Triệu đồng	30.000
5. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	30.500
6. Cổ tức chi trả dự kiến (%/ cổ phiếu)	%	6,5
7. Kế hoạch đầu tư	Triệu đồng	31.720

(Bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, sửa chữa năm 2020 đính kèm)

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.3. Tờ trình thông qua định hướng kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh: Đại hội đã nghe ông Phạm Hữu Tấn, thay mặt Đoàn Chủ tọa thông qua Tờ trình về định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh với các chỉ tiêu như sau: Tốc độ tăng trưởng sản lượng bình quân: 8%/ năm; Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân: 9%/ năm; Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân: 3%/ năm; Mức tăng cổ tức hàng năm là 0,5%/ Vốn Điều lệ.

Bảng các chỉ tiêu cụ thể như sau:

2-C
CP
NH
KHAM

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2020	KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
Số liệu Công ty mẹ							
Tổng sản lượng hàng thông qua cảng	Ngàn Tấn	3.050	3.200	3.510	3.770	4.138	4.500
Tổng doanh thu	Tr.đ	160.600	168.000	184.000	202.000	222.000	245.000
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	30.000	32.000	32.500	33.500	34.000	35.000
Cổ tức	%	6,5%	7,0%	7,5%	8,0%	8,5%	9,0%
Đầu tư	Tr.đ	31.720	28.200	62.800	42.200	61.400	101.400
Số liệu hợp nhất							
Sản lượng hàng thông qua	Ngàn Tấn	3.050	3.200	3.510	3.770	4.138	4.500
Tổng doanh thu	Tr.đ	170.600	168.000	184.000	202.000	222.000	245.000
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	30.500	32.000	32.500	33.500	34.000	35.000

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.4. Tờ trình phê duyệt mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và thông qua mức thù lao của người quản lý Công ty không chuyên trách là thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020: Đại hội đã nghe ông Nguyễn Viết Nhân thay mặt Đoàn Chủ tọa báo cáo về kết quả chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và đề xuất mức thù lao của người quản lý Công ty không chuyên trách là thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

- a. **Kết quả thực hiện chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách và Ban Kiểm soát năm 2019** với tổng số tiền: là **312.000.000** đồng (Ba trăm mười hai triệu đồng). Trong đó:
- + Tổng mức thù lao đã chi cho TVHDQT không chuyên trách là: 192.000.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu đồng)
 - + Tổng mức thù lao đã chi cho BKS là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng)
- b. **Đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020** như sau:
- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 4.000.000 đồng/người/tháng (Bốn triệu đồng/ người/ tháng).
 - Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng (Bốn triệu đồng/ người/ tháng).
 - Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng (Ba triệu đồng/ người/ tháng)
 - **Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách:** Thành viên HDQT là Chủ tịch HDQT chuyên trách không hưởng thù lao mà được chi trả lương với mức theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020: Đại hội đã nghe bà Dương Thị Hồng Hạnh thay mặt Ban Kiểm soát thông qua tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 với nội dung như sau: ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán độc lập sau và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được lựa chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất lựa chọn như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY
- Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM)
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC.

- Công ty TNHH KPMG.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- 100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.6. Tờ trình về việc kết thúc dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 Cảng Ba Ngòi - Giai đoạn 1: Đại hội đã nghe ông Nguyễn Đăng Song, thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Tờ trình Kết thúc dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 Cảng Ba Ngòi - Giai đoạn 1, theo đó HĐQT đề nghị ĐHCĐ thống nhất chủ trương kết thúc Dự án Đầu tư xây dựng bến số 2 - Cảng Ba Ngòi (giai đoạn I) để lập dự án mới “Đầu tư xây dựng nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi” và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý để kết thúc Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng Ba Ngòi (giai đoạn 1) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- 100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

6.7. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2015-2020) và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2020-2025) của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh: Đại hội đã nghe ông Phạm Hữu Tấn, thay mặt Đoàn Chủ tọa đọc Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ (2015-2020) và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2020-2025) của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh với các nội dung như sau:

a. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do kết thúc nhiệm kỳ 2015-2020 gồm:

- Ông Phạm Hữu Tấn
- Ông Nguyễn Viết Nhâm
- Ông Nguyễn Văn Tài
- Ông Nguyễn Đăng Song

- Ông Hoàng Quốc Phương

Kết quả biểu quyết

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

b. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2015-2020 gồm:

- Bà Dương Thị Hồng Hạnh
- Bà Dương Thị Thanh Mai
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoà

Kết quả biểu quyết

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

c. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 với các nội dung cụ thể như sau:

- Thời gian nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị: 05 năm (2020-2025)
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 5 thành viên

Kết quả biểu quyết

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

d. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 với các nội dung cụ thể như sau:

- Thời gian nhiệm kỳ của Ban kiểm soát: 05 năm (2020-2025)

42002
CÔNG
CẢ
CAM
V. ANH

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 3 thành viên

Kết quả biểu quyết

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

e. Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm:

- Ông Nguyễn Việt Nhâm
- Ông Hoàng Quốc Phương
- Ông Nguyễn Đăng Song
- Ông Nguyễn Văn Tài
- Ông Phạm Hữu Tấn

Kết quả biểu quyết

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

f. Danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm:

- Bà Dương Thị Hồng Hạnh
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoà
- Bà Dương Thị Thanh Mai

Kết quả biểu quyết

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

7. Công tác bầu cử:

7.1. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025: Đại hội đã nghe ông Nguyễn Đăng Song, Thay mặt Đoàn chủ toạ thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

7.2. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025: Đại hội đã nghe ông Nghiêm Mạnh Hà, Trưởng Ban Kiểm phiếu lên hướng dẫn công tác bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 cho các cổ đông.

7.3. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh nhiệm kỳ 2020-2025.

7.4. Công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025: Đại hội đã nghe ông Nghiêm Mạnh Hà, Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu và công bố danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 (*Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025 đính kèm*)

Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ tên	Tổng số phiếu bầu
1	Phạm Hữu Tấn	29.742.675
2	Nguyễn Việt Nhâm	28.183.600
3	Hoàng Quốc Phương	22.547.850
4	Nguyễn Đăng Song	22.504.600
5	Nguyễn Văn Tài	17.996.860

Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ tên	Tổng số phiếu bầu
1	Dương Thị Hồng Hạnh	24.342.115

72356
TY. C
NG
RAN
- T KH

Stt	Họ tên	Tổng số phiếu bầu
2	Dương Thị Thanh Mai	24.306.221
3	Nguyễn Thị Ngọc Hoà	23.961.665

8. Công bố kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 và bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã họp phiên đầu tiên. Kết quả như sau:

- Hội đồng quản trị đã nhất trí bầu Ông Phạm Hữu Tấn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.
- Hội đồng quản trị đã nhất trí bổ nhiệm Ông Nguyễn Việt Nhâm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cho đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định
- Ban kiểm soát đã nhất trí bầu Bà Dương Thị Hồng Hạnh giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

9. Phát biểu của đại diện cổ đông lớn: Đại hội đã nghe ông Đỗ Thanh Sơn đại diện cổ đông Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam phát biểu ý kiến tại Đại hội: Ông đánh giá cao sự nỗ lực của CBCNV Công ty trong việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2019 và ông hy vọng rằng CBCNV Cảng Cam Ranh tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua.

III. BẾ MẠC

1. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội: Đại hội đã nghe Bà Phan Thị Kim Yến thay mặt Ban Thư ký thông qua Dự thảo toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh

Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản Đại hội:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
 - Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- 100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội:

- Tán thành: 24.238.217 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

100% Phiếu biểu quyết là phiếu hợp lệ

2. Phát biểu Bế mạc đại hội: Đại hội đã nghe Ông Phạm Hữu Tấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Đoàn Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, được đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh kết thúc vào hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

Phan Thị Kim Yên

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Phạm Hữu Tấn



Số: 01/2020/NQ-CCR.ĐHĐCĐ

Cam Ranh, ngày 12 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
VÀ NHIỆM KỲ 2020-2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/04/2019;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh số: 01/2020/BB-CCR.ĐHĐCĐ, ngày 12 tháng 06 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh thống nhất thông qua các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 (Báo cáo đính kèm)
2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 (Báo cáo đính kèm);
3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 (Báo cáo đính kèm);
4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 (Báo cáo đính kèm);
5. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 (Báo cáo đính kèm);
6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được Công bố thông tin và đăng tải tại website công ty: www.camranhport.vn)
7. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 với các số liệu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019
1- Sản lượng hàng khai thác qua cảng	Tấn	2.972.957
2- Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất	Đồng	162.606.173.647
Tổng doanh thu và thu nhập công ty mẹ	Đồng	158.075.995.681
3- Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Đồng	29.891.550.997
Tổng lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Đồng	29.305.130.073
4- Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN hợp nhất	Đồng	22.483.979.483
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty mẹ	Đồng	22.083.495.500
5- Kết quả thực hiện đầu tư	Triệu đồng	16.032

8. Phê duyệt Phương án Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ doanh nghiệp và mức cổ tức năm 2019, cụ thể như sau: (Số liệu theo Báo cáo tài chính riêng năm 2019)

Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận thực hiện 2019		29.305.130.073
2. Thuế TNDN phát sinh		7.221.634.573
3. Lợi nhuận sau thuế (3 = 1 - 2)		22.083.495.500
4. Trích lập quỹ doanh nghiệp (4=4.1+4.2+4.3)		4.227.780.000
4.1. Quỹ đầu tư phát triển	8%	1.766.680.000
4.2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	2.208.350.000
4.3. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	1.1%	252.750.000
5. Lợi nhuận còn lại 2019 để chia cổ tức (5 = 3 - 4)		17.855.715.500
6. Cổ phiếu được chia cổ tức (6=6.1-6.2)		244.536.170.000
6.1. Vốn điều lệ		245.018.170.000
6.2. Trừ cổ phiếu quỹ (không chia cổ tức)		482.000.000
7. Cổ tức dự kiến thực chia năm 2019 (7=6*6,5%)	6,5%	15.894.851.050

- Hình thức chi trả cổ tức năm 2019: bằng tiền

- Thời gian thực hiện chi trả cổ tức: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định ngày chốt danh sách chi trả và ngày thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9. Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2020
1. Sản lượng hàng qua cảng	Tấn	3.050.000
2. Tổng doanh thu Công ty mẹ	Triệu đồng	160.600
3. Tổng doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	170.600
4. Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Triệu đồng	30.000
5. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	30.500
6. Cổ tức chi trả dự kiến (%/ cổ phiếu)	%	6,5
7. Kế hoạch đầu tư	Triệu đồng	31.720

(Bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, sửa chữa chi tiết năm 2020 đính kèm)

10. Thông qua định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh với các chỉ tiêu như sau: Tốc độ tăng trưởng sản lượng bình quân: 8%/ năm; Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân: 9%/ năm; Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân: 3%/ năm; Mức tăng cổ tức hàng năm là 0,5%/ Vốn Điều lệ.

Bảng các chỉ tiêu cụ thể như sau:

T	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2020	KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
A	Số liệu Công ty mẹ							
1	Tổng sản lượng hàng thông qua cảng	Ngàn Tấn	3.050	3.200	3.510	3.770	4.138	4.500
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	160.600	168.000	184.000	202.000	222.000	245.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	30.000	32.000	32.500	33.500	34.000	35.000
4	Cổ tức	%	6,5%	7,0%	7,5%	8,0%	8,5%	9,0%
5	Đầu tư	Tr.đ	31.720	28.200	62.800	42.200	61.400	101.400

42.002
CÔNG
C
CAM
CAM R

B		Số liệu hợp nhất						
1	Sản lượng hàng thông qua	Ngàn Tấn	3.050	3.200	3.510	3.770	4.138	4.500
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	170.600	168.000	184.000	202.000	222.000	245.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	30.500	32.000	32.500	33.500	34.000	35.000

11. Phê duyệt Kết quả thực hiện chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách và Ban Kiểm soát năm 2019 với tổng số tiền: là 312.000.000 đồng (Ba trăm mười hai triệu đồng). Trong đó:

+ Tổng mức thù lao đã chi cho TVHĐQT không chuyên trách là 192.000.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu đồng)

+ Tổng mức thù lao đã chi cho BKS là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng)

12. Thông qua mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

12.1. Đối với Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách và Ban kiểm soát:

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/người/tháng (Bốn triệu đồng/người/tháng).

+ Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng (Bốn triệu đồng/người/tháng).

+ Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng (Ba triệu đồng/người/tháng)

12.2. Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách: Thành viên HĐQT là Chủ tịch HĐQT chuyên trách không hưởng thù lao mà được chi trả lương với mức theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

13. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán độc lập sau và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được lựa chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Danh sách các đơn vị kiểm toán đề xuất lựa chọn như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.
- Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM).
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC.

- Công ty TNHH KPMG.
 - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)
14. Thông qua việc kết thúc Dự án Đầu tư xây dựng Bến số 2 - Cảng Ba Ngòi (giai đoạn 1) để lập dự án mới “Đầu tư xây dựng nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi” và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý để kết thúc Dự án đầu tư xây dựng Bến số 2- Cảng Ba Ngòi (giai đoạn 1) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
15. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do kết thúc nhiệm kỳ 2015-2020 gồm các ông bà có tên sau:
- Ông Phạm Hữu Tấn
 - Ông Nguyễn Viết Nhâm
 - Ông Nguyễn Văn Tài
 - Ông Nguyễn Đăng Song
 - Ông Hoàng Quốc Phương
16. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2015-2020 gồm các ông bà có tên sau:
- Bà Dương Thị Hồng Hạnh
 - Bà Dương Thị Thanh Mai
 - Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoà
17. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025: năm (05) thành viên.
18. Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025: ba (03) thành viên.
19. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh với nội dung như sau:
- 19.1. Thành viên Hội đồng Quản trị gồm:
- Ông Phạm Hữu Tấn
 - Ông Nguyễn Viết Nhâm
 - Ông Hoàng Quốc Phương
 - Ông Nguyễn Đăng Song
 - Ông Nguyễn Văn Tài
- 19.2. Thành viên Ban Kiểm soát gồm:
- Bà Dương Thị Hồng Hạnh
 - Bà Dương Thị Thanh Mai
 - Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoà
20. Công bố kết quả bầu cử Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 và việc bổ nhiệm Tổng giám đốc, cụ thể như sau:
- Hội đồng quản trị đã nhất trí bầu Ông Phạm Hữu Tấn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

72360

3 TY.
ANG
M RA

INH-T

- Hội đồng quản trị đã nhất trí bổ nhiệm Ông Nguyễn Việt Nhâm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cho đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định.
- Ban kiểm soát đã nhất trí bầu Bà Dương Thị Hồng Hạnh giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 2. Giao cho Hội đồng quản trị căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh nhất trí thông qua toàn văn với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/06/2020.

Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty,
- Các TV HĐQT;BKS,
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CÔNG TY CP
CẢNG
CAM RANH
TP. CAM RANH - T. KHÁNH HÒA
Phạm Hữu Tấn
CHỦ TỊCH HĐQT

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

(Công ty mẹ và hợp nhất)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-CCR.ĐHĐCĐ, ngày 12/06/2020)

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019			Kế hoạch 2020			So sánh TH 2019 với KH 2019		So sánh KH 2020 với TH 2019	
		Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
AN LƯỢNG HÀNG ĐÓNG QUA	Tấn										
án lượng theo mặt hàng	Tấn	2.972.957	0	2.972.957	3.050.000	0	3.050.000	469,157	118,7%	77,043	102,6%
Sản lượng hàng container	Teu	0	0	0	0	0	0	0		0	
Sản lượng hàng ngoài container	Tấn	2.972.957	0	2.972.957	3.050.000	0	3.050.000	469,157	118,7%	77,043	102,6%
Quất khô	Tấn	2.401.957	0	2.401.957	2.360.000	0	2.360.000	636,957	136,1%	(41,957)	98,3%
Ấm gỗ	Tấn	1.165.473	0	1.165.473	1.050.000	0	1.050.000	15,473	101,3%	(115,473)	90,1%
Đi xây dựng	Tấn	1.218.369	0	1.218.369	1.300.000	0	1.300.000	668,369	221,5%	81,631	106,7%
Đảm bảo	Tấn	0	0	0	0	0	0	(50,000)	0,0%	0	
Đường khác	Tấn	18.115	0	18.115	10.000	0	10.000	3,115	120,8%	(8,115)	55,2%
Thập khô	Tấn	172.953	0	172.953	101.000	0	101.000	9,153	105,6%	(71,953)	58,4%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019			Kế hoạch 2020			So sánh TH 2019 với KH 2019		So sánh KH 2020 với TH 2019	
		Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Số tăng/giảm	%	Số tăng/giảm	%
tiết bị	Tấn	73.184	0	73.184	30.000	0	30.000	23,184	146,4%	(43,184)	41,0%
an đá	Tấn	0	0	0	0	0	0	(70,000)	0,0%	0	
đồng lạnh	Tấn	50.868	0	50.868	50.000	0	50.000	15,868	145,3%	(868)	98,3%
khác	Tấn	48.901	0	48.901	21.000	0	21.000	40,101	555,7%	(27,901)	42,9%
địa	Tấn	398.047	0	398.047	589.000	0	589.000	(176,953)	69,2%	190,953	148,0%
trắng	Tấn	149.350	0	149.350	130.000	0	130.000	39,350	135,8%	(19,350)	87,0%
năng	Tấn	59.154	0	59.154	30.000	0	30.000	(40,846)	59,2%	(29,154)	50,7%
đổi	Tấn	3.505	0	3.505	25.000	0	25.000	(26.495)	11,7%	21.495	713,3%
an đá	Tấn	23.118	0	23.118	60.000	0	60.000	(36.882)	38,5%	36.882	259,5%
inker	Tấn	74.312	0	74.312	80.000	0	80.000	24.312	148,6%	5.688	107,7%
ng lâm thủy sản	Tấn	14.246	0	14.246	15.000	0	15.000	(25.754)	35,6%	754	105,3%
xây dựng	Tấn	63.300	0	63.300	235.000	0	235.000	(76.700)	45,2%	171.700	371,2%
xây dựng	Tấn	6.988	0	6.988	10.000	0	10.000	(13.012)	34,9%	3.012	143,1%
khác	Tấn	4.074	0	4.074	4.000	0	4.000	(20.926)	16,3%	(74)	98,2%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019			Kế hoạch 2020			So sánh TH 2019 với KH 2019		So sánh KH 2020 với TH 2019	
		Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Số tăng/ giảm	%	Số tăng/ giảm	%
lượng xuất nhập khẩu, địa	Tấn	2.972.957	0	2.972.957	3.050.000	0	3.050.000	469.157	118,7%	77.043	102,6%
Sản lượng xuất, nhập khẩu	Tấn	2.574.910	0	2.574.910	2.461.000	0	2.461.000	646.110	133,5%	(113.910)	95,6%
ng độ container	Tấn	0	0	0	0	0	0	0		0	
Sản lượng nội địa	Tấn	398.047	0	398.047	589.000	0	589.000	(176.953)	69,2%	190.953	148,0%
ng độ container	Tấn	0	0	0	0	0	0	0		0	
ành khách thông qua	Khá ch	0	0	0	0	0	0	0		0	
ố lượt tàu vào cảng	Tàu	302		302	310		310	302		8	102,6%
lượng dịch vụ hàng hải	Tấn	1.200.000	0	1.200.000	1.300.000	0	1.300.000	100.000	109,1%	100.000	108,3%
ịch vụ kho bãi	Tấn	200.000	0	200.000	300.000	0	300.000	50.000	133,3%	100.000	150,0%
ịch vụ phương tiện, thiết bị	Tấn	700.000	0	700.000	600.000	0	600.000	50.000	107,7%	(100.000)	85,7%
lượng chuyển tải ngoài)	Tấn	0	0	0	100.000	0	100.000	0		100.000	
ịch vụ khác	Tấn	300.000	0	300.000	300.000	0	300.000	0	100,0%	0	100,0%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019			Kế hoạch 2020			So sánh TH 2019 với KH 2019		So sánh KH 2020 với TH 2019	
		Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Số tăng/ giảm	%	Số tăng/ giảm	%
TỔNG DOANH THU (+8)	Tr.đ	158.076	10.379	168.455	160.600	10.000	170.600	(6.674)	95,9%	8.308	101,6%
Doanh thu bán hàng và cấp dịch vụ	Tr.đ	155.296	9.998	165.294	159.450	9.900	169.350	(7.554)	95,4%	4.154	102,7%
Bốc xếp	Tr.đ	66.665	936	67.601	73.000		73.000	(3.635)	94,8%	6.335	109,5%
Lưu kho, bãi	Tr.đ	8.591		8.591	9.500		9.500	(409)	95,5%	909	110,6%
Vận chuyển	Tr.đ	4.004	2.166	6.170	5.100		5.100	(246)	94,2%	1.096	127,4%
Cầu bến	Tr.đ	16.446		16.446	15.500		15.500	2.446	117,5%	(946)	94,2%
Tàu kéo	Tr.đ	18.652		18.652	15.000		15.000	6.652	155,4%	(3.652)	80,4%
Cho thuê phương tiện, bị	Tr.đ	0	5.809	5.809	500		500	(9.250)	0,0%	500	
Cho thuê cơ sở hạ tầng	Tr.đ	8.706		8.706	5.000		5.000	2.906	150,1%	(3.706)	57,4%
Bến thủy nội địa	Tr.đ	2.540		2.540	2.000		2.000	(460)	84,7%	(540)	78,7%
Kinh doanh xăng dầu	Tr.đ	26.331		26.331	27.500		27.500	1.331	105,3%	1.169	104,4%
D. Dịch vụ khác	Tr.đ	3.361	1.087	4.448	6.350	9.900	16.250	(6.889)	32,8%	2.989	188,9%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019			Kế hoạch 2020			So sánh TH 2019 với KH 2019		So sánh KH 2020 với TH 2019	
		Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Số tăng/ giảm	%	Số tăng/ giảm	%
Chi phí khác khoản giảm trừ	Tr.đ	0	0	0	0	0	0	0		0	
Chi phí doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (1-2)	Tr.đ	155.296	9.998	165.294	159.450	9.900	169.350	(7.554)	95,4%	4.154	102,7%
TỔNG CHI PHÍ (4+7+9)	Tr.đ	128.771	9.392	138.163	130.600	8.950	139.550	(14.379)	90,0%	1.829	101,4%
Chi phí hoạt động kinh doanh (4.1 + 4.2)	Tr.đ	120.871	9.360	130.231	123.000	8.950	131.950	(14.859)	89,1%	2.129	101,8%
Giá vốn hàng bán	Tr.đ	98.510	7.954	106.464	99.900	7.550	107.450	(12.360)	88,9%	1.390	101,4%
Chi phí nguyên nhiên vật	Tr.đ	1.532	2.022	3.554	1.500	1.850	3.350	(1.868)	45,1%	(32)	97,9%
Chi phí công cụ dụng cụ	Tr.đ	1.191	467	1.658	800	1.250	2.050	(2.379)	33,4%	(391)	67,2%
Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	16.560	1.119	17.679	16.500	1.100	17.600	(690)	96,0%	(60)	99,6%
Chi phí nhân viên trực tiếp	Tr.đ	33.834	2.543	36.377	35.350	1.850	37.200	(2.576)	92,9%	1.516	104,5%
Trong đó: + Chi phí lương	Tr.đ	26.450	2.244	28.694	28.550	1.700	30.250	(3.130)	89,4%	2.100	107,9%
+ Chi phí các khoản BH, KPCĐ	Tr.đ	2.184	299	2.483	2.350	150	2.500	4	100,2%	166	107,6%

Chỉ tiêu	ĐV T	Thực hiện 2019			Kế hoạch 2020			So sánh TH 2019 với KH 2019		So sánh KH 2020 với TH 2019	
		Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Số tăng/ giảm	%	Số tăng/ giảm	%
+ Chi phí ăn ca	Tr.đ	3.628	0	3.628	4.200		4.200	(572)	86,4%	572	115,8%
+ Chi phí trực tiếp	Tr.đ	1.572	0	1.572	250		250	1.122	349,3%	(1.322)	15,9%
Chi phí điện nước	Tr.đ	985	0	985	900		900	(215)	82,1%	(85)	91,4%
Chi phí sửa chữa	Tr.đ	4.487	561	5.048	4.350	450	4.800	(363)	92,5%	(137)	96,9%
Chi phí bán hàng + giá vốn xăng dầu kinh doanh	Tr.đ	24.561	0	24.561	25.300		25.300	1.061	104,5%	739	103,0%
Chi phí khác:	Tr.đ	15.360	1.242	16.602	15.200	1.050	16.250	(5.330)	74,2%	(160)	99,0%
+ Chi phí bảo hiểm	Tr.đ	240	97	337	250		250	(80)	75,0%	10	104,2%
+ Chi phí vận chuyển	Tr.đ	3.482	0	3.482	4.600		4.600	(518)	87,1%	1.118	132,1%
+ Chi phí thuê thiết bị, máng trộn	Tr.đ	10.265	505	10.770	9.400		9.400	(1.235)	89,3%	(865)	91,6%
+ Chi phí thuê nhân	Tr.đ	1.037	12	1.049	150		150	(1.763)	37,0%	(887)	14,5%
+ Chi phí Khảo sát, kiểm	Tr.đ	154	0	154	500		500	(196)	44,0%	346	324,7%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019			Kế hoạch 2020			So sánh TH 2019 với KH 2019		So sánh KH 2020 với TH 2019	
		Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Số tăng/ giảm	%	Số tăng/ giảm	%
+ Chi phí khác	Tr.đ	182	628	810	300	1.050	1.350	(1.538)	10,6%	118	164,8%
+ Hoàn nhập CP dự ng	Tr.đ	0	0	0	0		0				
. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	22.361	1.406	23.767	23.100	1.400	24.500	(2.499)	89,9%	739	103,3%
Chi phí nhân viên:	Tr.đ	13.200	980	14.180	16.550	1.000	17.550	(2.935)	81,8%	3.350	125,4%
Trong đó : + Tiền lương, công	Tr.đ	12.250	888	13.138	15.350	900	16.250	(2.685)	82,0%	3.100	125,3%
+ BHXH, KPCĐ, VT	Tr.đ	950	92	1.042	1.200	100	1.300	(250)	79,2%	250	126,3%
Thù lao HDQT và BKS	Tr.đ	332	0	332	300	0	300	32	110,7%	(32)	90,4%
Chi phí nhiên liệu, vật liệu	Tr.đ	155	38	193	150	120	270	(85)	64,6%	(5)	96,8%
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	Tr.đ	739	21	760	250		250	489	295,6%	(489)	33,8%
Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	821	87	908	850	80	930	(117)	87,5%	29	103,5%
Thuế, phí và lệ phí	Tr.đ	297	2	299	300		300	27	110,0%	3	101,0%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019			Kế hoạch 2020			So sánh TH 2019 với KH 2019		So sánh KH 2020 với TH 2019	
		Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Số tăng/ giảm	%	Số tăng/ giảm	%
Chi phí sửa chữa	Tr.đ	406	37	443	250	20	270	141	153,2%	(156)	61,6%
Chi phí điện nước	Tr.đ	354	53	407	200		200	54	118,0%	(154)	56,5%
Chi phí công nghệ thông tin	Tr.đ	108	0	108	200		200	(42)	72,0%	92	185,2%
Thuê nhà, đất	Tr.đ	569	30	599	400	30	430	139	132,3%	(169)	70,3%
Chi phí hội nghị, tiếp khách	Tr.đ	1.666	61	1.727	900		900	816	196,0%	(766)	54,0%
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	Tr.đ	132	0	132	100		100	(18)	88,0%	(32)	75,8%
Chi phí đào tạo	Tr.đ	189	0	189	200		200	69	157,5%	11	105,8%
Chi phí vận tải, tàu xe	Tr.đ	1.382	58	1.440	350		350	582	172,8%	(1.032)	25,3%
Chi phí khác, trong đó:	Tr.đ	2.011	39	2.050	2.100	150	2.250	(1.651)	54,9%	89	104,4%
+ Chi phí an toàn và môi trường	Tr.đ	112		112	350		350	(88)	56,0%	238	312,5%
+ Chi phí bảo hiểm	Tr.đ	55		55	100		100	(45)	55,0%	45	181,8%
+ Chi phí dịch vụ pháp lý	Tr.đ	60		60	100		100	(20)	75,0%	40	166,7%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019			Kế hoạch 2020			So sánh TH 2019 với KH 2019		So sánh KH 2020 với TH 2019	
		Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Số tăng/ giảm	%	Số tăng/ giảm	%
+ Chi phí chuyên phát nh	Tr.đ	70		70	70		70	(30)	70,0%	0	100,0%
+ Chi phí điện thoại, internet	Tr.đ	223		223	150		150	53	131,2%	(73)	67,3%
+ Chi phí kiểm toán	Tr.đ	222		222	120		120	102	185,0%	(102)	54,1%
+ Phí ngân hàng	Tr.đ	37		37	30		30	7	123,3%	(7)	81,1%
+ Chi phí dự phòng	Tr.đ	0		0	0		0	0		0	
+ Chi phí khác	Tr.đ	1.232	39	1.271	1.180	150	1.330	(1.630)	43,0%	(52)	95,8%
ợi nhuận khai thác (3-4)	Tr.đ	34.425	638	34.725	36.450	950	36.950	7.305	126,9%	2.025	105,9%
oanh thu hoạt động tài nh	Tr.đ	2.381	97	2.478	1.000	100	1.100	861	156,6%	(1.381)	42,0%
ti tiền gửi ngân hàng	Tr.đ	1.560	97	1.657	300	100	400	740	190,2%	(1.260)	19,2%
ổ tức, lợi nhuận được chia	Tr.đ	779		779	700		700	79	111,3%	(79)	89,9%
ti chênh lệch tỷ giá đã thực	Tr.đ	0		0	0		0	0		0	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019			Kế hoạch 2020			So sánh TH 2019 với KH 2019		So sánh KH 2020 với TH 2019	
		Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Số tăng/ giảm	%	Số tăng/ giảm	%
anh thu tài chính khác	Tr.đ	42		42	0		0	42		(42)	0,0%
hi phí hoạt động tài chính	Tr.đ	7.023	0	7.023	7.500	0	7.500	(247)	96,6%	477	106,8%
hi phí lãi vay	Tr.đ	7.023		7.023	7.500		7.500	(247)	96,6%	477	106,8%
hi phí chênh lệch tỷ giá	Tr.đ	0		0	0		0	0		0	
hi phí tài chính khác	Tr.đ	0		0	0		0	0		0	
hu nhập hoạt động khác	Tr.đ	399	284	683	150	0	150	19	105,0%	(249)	37,6%
<i>ng đó: từ bán thanh lý tài</i>	Tr.đ	0	284	284	0	0	0	0		0	
hi phí hoạt động khác	Tr.đ	877	32	909	100	0	100	727	584,7%	(777)	11,4%
<i>ng đó: từ bán thanh lý tài</i>	Tr.đ	0	0	0	0	0	0	0		0	
BITDA	Tr.đ	53.709	2.193	55.440	54.850	2.230	56.530	6.651	114,1%	1.141	102,1%
LỢI NHUẬN TRƯỚC JẾ (III-IV)	Tr.đ	29.305	987	29.830	30.000	1.050	30.500	7.705	135,7%	695	102,4%
CHỈ TIÊU LĐ-TL								0		0	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019			Kế hoạch 2020			So sánh TH 2019 với KH 2019		So sánh KH 2020 với TH 2019	
		Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Công ty con CMS	Hợp nhất	Số tăng/ giảm	%	Số tăng/ giảm	%
. Lao động bình quân	người	200	28	228	210	20	230	13	107,0%	10	105,0%
. Tổng quỹ lương	Tr.đ	38.700	3.132	41.832	43.900	2.500	46.400	(5.815)	86,9%	5.200	113,4%
. Thu nhập bình quân 1 NV/tháng/người	Tr.đ	18.0	9.3		18.0	8.7		(1.8)	90,7%	0	100,0%
KPI - CHỈ TIÊU KHÁC											
Năng suất bình quân XD g cont./cầu/giờ		0	0	0	0			0		0	
Năng suất bình quân XD g cont./tàu/giờ		0	0	0	0			0		0	
Năng suất xếp dỡ bình quân g rời, hàng bách hóa	Tấn/ ngày	8.258	0	8.258	8.472	0	8.472	1.303	118,7%	214	102,6%

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CHI TIẾT NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-CCR.ĐHĐCĐ, ngày 12/06/2020)

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ		KH 2020
					Khởi công	Hoàn thành	
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2019		75.100				24.100
1	Mua sắm máy móc thiết bị		5.100				5.100
1.1	Công cụ sản xuất		5.100	Tự có	01-2019	12-2019	5.100
	Công cụ các loại		5.100				5.100
2	Đầu tư XDCB cơ sở hạ tầng		70.000	0			19.000
2.1	Kho bãi phía tây	2,3 ha	11.000		05-2019	12-2021	3.000
22	Trung tâm dịch vụ hàng hải logistics	Cấp 3	1.000		06-2020	12-2020	1.000
2.3	Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng-cảng Ba Ngòi	Cầu dẫn dài 135m, rộng 15m; Trụ neo tàu; Nạo vét khu nước, vũng quay tàu; Kiểm định nâng cấp bến số 1 (lên 50.000 DWT) và bến 2 (lên 70.000 DWT giảm tải và tiếp nhận tàu khách 70.000	58.000	Vốn chủ sở hữu (70%), vốn vay (30%)	12/2019	12-2022	15.000

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Nguồn vốn	Tiến độ		KH 2020
					Khởi công	Hoàn thành	
		GRT).					
II	Dự án thực hiện năm 2020		37.620				7.620
1	Mua sắm máy móc thiết bị		36.120				6.120
1.1	Cầu chân đế chạy ray	50 tấn	35.000	Vay	09-2020	12-2021	5.000
1.2	Công cụ quản lý		1.120				1.120
	<i>Phần mềm khai thác cảng (STOS)</i>		720	Tự có	01-2020	03-2020	720
	<i>Phần mềm kế toán (FAST)</i>		200	Tự có	01-2020	03-2020	200
	<i>Máy chủ (Server)</i>		200	Tự có	01-2020	03-2020	200
2	Đầu tư XD CB cơ sở hạ tầng		1.500				1.500
2.1	Duy tu, nạo vét tuyến luồng		1.500		04-2020	09-2020	1.500
	Tổng cộng		112.720				31.720

KẾ HOẠCH SỬA CHỮA CHI TIẾT NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-CCR.ĐHĐCĐ, ngày 12/06/2020)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sửa chữa hệ thống kho, bãi	m ²	10.000	200.000	2.000.000.000
3	Sửa chữa duy tu cầu bến (cọc bích, đệm va, mặt cầu, chân cầu, cầu dẫn...)				1.500.000.000
	Bến số 1	Bến	1	800.000.000	800.000.000
	Bến số 2	Bến	1	200.000.000	200.000.000
	Cầu dẫn	Bến	1	500.000.000	500.000.000
4	Sửa chữa thiết bị và công cụ sản xuất				2.400.000.000
	Cầu Gottwald; Tàu TLA05 lên đà	Lượt	1	2.300.000.000	2.300.000.000
	Công cụ làm hàng	Lượt	2	50.000.000	100.000.000
6	Sửa chữa nhà cửa văn phòng/trang thiết bị quản lý (xe con, thiết bị văn phòng, ...)	Lượt	10	25.000.000	250.000.000
7	Sửa chữa hệ thống đường	Lượt	1	100.000.000	100.000.000
8	Sửa chữa hệ thống điện nước	Lượt	10	20.000.000	200.000.000
	Tổng cộng				6.450.000.000

VA * 0 *